

BÁO PHỤ NỮ TÂN VĂN: TIẾNG VIỆT VÀ CHỮ QUỐC NGỮ

BÙI THỊ THANH HƯƠNG*

TÓM TẮT

Phụ nữ tân văn (PNTV) là tờ báo phụ nữ có nhiều ảnh hưởng về văn hóa, xã hội ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Bên cạnh cuộc đấu tranh cho nữ quyền, báo PNTV vận động mạnh mẽ cho việc học và viết chữ quốc ngữ, khuyến khích giới trẻ viết báo để rèn luyện văn quốc ngữ. PNTV là tờ báo được nhiều cảm tình của độc giả khắp ba miền Nam, Trung, Bắc.

Từ khóa: Phụ nữ tân văn, tiếng Việt, chữ quốc ngữ.

ABSTRACT

Phu nu tan van newspaper: Vietnamese language and the National script

Phu nu tan van was the women's newspaper having great influences on culture and society in Vietnam during the first half of twentieth century. Besides struggling for women's rights, Phu nu tan van lobbied vigorously for studying and writing the national script as well as encouraged the young to write newspapers in order to sharpen the national language. Phu nu tan van was the newspaper that won many hearts of readers throughout the Southern, Central and Northern regions.

Keywords: Phu nu tan van newspaper, Vietnamese language, national script.

1. Mở đầu

PNTV là tờ báo phụ nữ thứ hai xuất hiện tại Nam Kỳ (sau tờ *Nữ giới chung*, do bà Trương Nguyệt Anh, con gái cụ Đồ Chiểu chủ trương năm 1918). Số đầu tiên xuất bản ngày 02-5-1929.

Người sáng lập báo PNTV là bà Nguyễn Đức Nhuận (nhũ danh Cao Thị Khanh), chủ nhiệm báo là ông Nguyễn Đức Nhuận. Cần phân biệt Nguyễn Đức Nhuận, chủ báo PNTV với Nguyễn Đức Nhuận, bút danh Bút Trà, người sáng lập báo “Sài Thành”, rồi “Sài Gòn” và sau là “Sài Gòn mới” và Nguyễn Đức Nhuận, bút danh Phú Đức - nhà văn. Chủ bút đầu tiên của báo PNTV là Quán Chi Đào Trinh Nhất (1900 – 1951), người gốc làng

* NCS, Trường Đại học KHXH&NV
ĐHQG TP HCM

Thượng Phán, huyện Quỳnh Côi, tỉnh Thái Bình. PNTV là tuần báo phát hành ngày thứ năm, khổ báo là 23,2cm x 29,9cm, gồm có từ 26 tới 31 trang ruột (không kể trang bìa và các trang quảng cáo).

Báo PNTV quy tụ được nhiều danh bút cả ba miền Nam, Trung, Bắc trong ban biên tập như: Đào Trinh Nhất, Phan Khôi, Trịnh Đình Thảo, Tản Đà, Nguyễn Tử Thực, Bùi Thế Mỹ, Cao Văn Chánh, Hồ Biểu Chánh, Bửu Đình, Thiều Sơn, Vân Đài, Nguyễn Thị Kiêm tức Mạnh Mạnh nữ sĩ... Tờ báo cũng được sự cộng tác của các cụ Sào Nam Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Trọng Kim, Diệp Văn Kỳ...

Đến số báo 273 ngày 21-4-1935 thì PNTV bị đình bản.

2. Báo Phụ nữ tân văn với việc cổ xúy cho chữ quốc ngữ

Hai vấn đề chính của báo PNTV là đấu tranh cho nữ quyền và vận động học chữ quốc ngữ.

Khi các giáo sĩ phương Tây tới Việt Nam truyền đạo Thiên Chúa, họ tiếp xúc nhiều nhất với những người cùng khổ, bởi vì tầng lớp quý tộc và trí thức không tiếp nhận họ. Nhưng hầu hết những người cùng khổ bấy giờ không biết chữ, nên các nhà truyền giáo đã sáng tạo ra một thứ chữ để dạy cho họ và phục vụ việc giảng đạo. Đó là thứ chữ dùng mẫu tự Latin ghi lại tiếng nói của người Việt, mà sau này gọi là chữ quốc ngữ.

Trước khi Pháp xâm lược Việt Nam, chữ quốc ngữ chỉ được dùng để in sách báo đạo, phổ biến trong các nhà thờ Thiên Chúa giáo và nội bộ giáo dân. Sau khi xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp ra sức lợi dụng chữ quốc ngữ vào mục tiêu chính trị, dùng chữ quốc ngữ làm công cụ tuyên truyền cho chính sách nô dịch, lừa bịp.

Trước tình hình đó, thời kì đầu, các nho sĩ yêu nước, chống đối kịch liệt việc truyền bá chữ quốc ngữ của thực dân.

Nhưng, điều đáng kinh ngạc là “Chữ quốc ngữ đã trở thành con đường đưa về với dân tộc, biến thành lợi khí kêu gọi ý thức dân tộc và chống đối ách nô dịch thống trị của ngoại bang” [6; 15 – 16].

Đầu thế kỉ XX, các nho sĩ yêu nước gọi “Chữ quốc ngữ là hồn dân tộc”; trên báo PNTV, Phan Khôi coi chữ quốc ngữ là “thần thánh”. Quan điểm của báo PNTV là phải học viết chữ quốc ngữ cho đúng.

Khi chấm bài luận quốc ngữ (về kì thi cấp học bổng của phụ nữ Việt Nam), nhận thấy dân ta viết quốc ngữ còn rất kém, mà nguyên nhân là không được học nhiều, và cũng không có nơi nào để học, Phan Khôi nêu cảm tưởng: “Sau khi chấm xong, tôi thấy ra rằng anh em ta viết quốc ngữ còn kém quá. Tôi biết rằng tại anh em ít có dịp học. Không học thì viết làm sao cho hay được? Mà muốn học thì học vào đâu? Ai dạy cho? Ấy lại đã qua một cái vấn đề khác nữa rồi. Mà muốn giải quyết cái vấn đề ấy cũng chẳng dễ chi. Có một cách giải quyết gọn hơn hết, là: Ai có chí thì tự học lấy.” (Phan Khôi - *Về kì thi cấp học bổng của phụ nữ Việt Nam, Cảm tưởng trong khi chấm bài luận quốc ngữ*, PNTV số 23, tr.13).

Trên nhiều số của báo PNTV, vấn đề “học viết chữ quốc ngữ cho đúng” được đặt ra một cách tha thiết: “Này, hỡi người Annam ta, hãy bắt đầu từ hôm nay học viết quốc ngữ cho đúng đi! Có vậy mới xứng đáng là người Annam.” (Phan Khôi, PNTV số 28, tr.10).

Tinh thần này thể hiện rất rõ lòng yêu nước, yêu tiếng nói dân tộc. Hăng hái hơn, Phan Khôi kêu gọi phụ nữ đừng lấy những anh không biết viết chữ quốc ngữ

đúng làm chồng. Theo ông, có thể thì đàn ông Annam mới chịu học chữ quốc ngữ:

“Các cô hãy học viết đúng đi trước đã. Rồi các cô hẹn nhau, rày về sau, hễ các cậu, cậu nào viết quốc ngữ đúng thì các cô hãy cho bưng trầu rượu đến nhà; còn không, thì đuổi họ đi cho rảnh. Thà ở góa cả đời, chớ đừng lấy anh chồng không biết viết!

Đó rồi, rày sắp tới, người đàn ông Annam nào muốn có vợ thì phải cặm đầu học quốc ngữ. Không bao lâu mà họ biết viết hết. Ấy là nhờ ơn các cô vậy.” (Phan Khôi - *Chữ quốc ngữ ở Nam Kỳ với thể lực của phụ nữ*, PNTV số 28, tr.10).

Bác lại bài ông Đặng Công Thắng, con ông Đặng Thúc Liêng, khi ông này đưa quan điểm rằng chữ quốc ngữ viết thế nào hiểu nghĩa thì thôi, không cần viết đúng, Phan Khôi phê phán ông Đặng Công Thắng nói thế là làm rối loạn chữ quốc ngữ. Phan Khôi sợ nếu thiên hạ nghe theo ông Thắng thì sự rối loạn sẽ ngày càng nghiêm trọng: “Tôi viết bài này trả lời, là vì ông Thắng muốn biện hộ cho cha mình mà lại phạm tới sự thần thánh của chữ quốc ngữ, ấy là ông có ý nói: chữ quốc ngữ viết thế nào thông nghĩa thì thôi, không cần viết đúng, vì không có hàn lâm viện, không có mẹo luật.” (Phan Khôi - *Viết chữ quốc ngữ phải viết đúng*, PNTV số 31, tr.8).

Trên báo PNTV số 34, theo Lê Vinh Diệu, muốn viết đúng một thứ tiếng thì phải phát âm đúng, miền nào có những tiếng nào phát âm không đúng thì phải sửa lại. Ví dụ, ở miền Bắc, tỉnh Hải

Phòng, người ta hay phát âm âm n thành âm l, và âm l thành âm n; ở Huế, tại những miền quê người ta nói âm nh ra âm gi (nói “cái nhà” ra “cái già”); ở Quảng Nam, Quảng Ngãi “ăn” nói là “en”, “ắc” nói là “éc”; ở miền Tây Nam Bộ âm r nói ra âm g (nói cái rô thành cái gô, con cá rô thành con cá gô)... Những trường hợp đó phải sửa lại theo những vùng có phát âm đúng:

“Xứ nào nói những tiếng nào trật, phải sửa theo xứ khác đặng phát âm cho đúng; ban đầu bợ ngỡ, sau quen miệng quen tai, tất nhiên phải viết đúng. Chẳng khác nào như tiếng Tây, chữ “b” đọc lộn với “p”, “aye” lộn với “aise”, vân vân, thì nghe ra thế nào? Tiếng Annam cũng vậy, phát âm cho phân biệt với nhau mới phải cách.

Ai là người yêu mến tiếng nước nhà xin lưu tâm đến chỗ ấy.” (Lê Vinh Diệu - *Vấn đề viết chữ quốc ngữ cho đúng*, PNTV số 34, tr.11).

Một người nữa, kí tên là Ngọc Ưông, viết gửi Phan Khôi một bức thư, có đoạn thế này: “Em còn nhỏ. Em sẽ bắt chước cách của tiên sanh mà kén chồng. Em sẽ chọn ai viết quốc văn đúng đắn thì em mới ưng. Nhưng mà em nói viết quốc văn cho đúng là em buộc viết chữ cho đúng, dùng chữ cho đúng và chấm câu cũng cho đúng nữa mới được; chớ viết chữ đúng, mà dùng chữ với đặt câu không nên thân, thì em cũng khinh bỉ lắm. Tiên sanh nghĩ sao?” (Ngọc Ưông - *Vấn đề viết chữ quốc ngữ cho đúng*, PNTV số 34, tr.12).

Như vậy, trong việc viết đúng chữ quốc ngữ, còn có vấn đề phải chấm câu sao cho đúng.

Trên PNTV số 56, Phan Khôi lại kêu gọi người Việt Nam phải viết quốc ngữ cho đúng, dùng danh từ cho đúng. Viết mà không đúng thì không thể hiểu được, dùng danh từ sai tức kêu không đúng tên. Phan Khôi viết: “Cái nguyện vọng to tát của chúng tôi là mong lập cho nước ta một nền học thuật bằng chữ quốc ngữ. Chúng tôi nhìn nhận rằng sự học vẫn mà sờ dĩ tấn bộ được một là nhờ ở văn tự cho phân minh, hai là nhờ ở luận lí học cho phát đạt. Luận lí học ví chẳng khác cái chìa khóa dùng để mở các cái tủ khoa học. Mà cái bước thứ nhứt của luận lí học lại ở sự viết mặt chữ cho đúng, dùng danh từ cho đúng; nên chúng tôi mới bắt đầu có sự cổ động này.” (Phan Khôi - *Người Việt Nam phải viết quốc ngữ cho đúng, dùng danh từ cho đúng!* PNTV số 56, tr.14).

Báo PNTV số 62 kêu gọi các nhà giáo, nhất là các nhà giáo tiểu học lưu tâm tới việc dạy chữ quốc ngữ sao cho học sinh viết đúng. Viết có đúng thì làm văn mới không bị lạc đề và không gây hiểu lầm cho người đọc: “Cho nên, tôi nghĩ có thể trông cậy ở các nhà giáo một phần lớn trong sự viết quốc ngữ cho đúng. Chẳng kể ở các lớp học sanh còn đang học bằng chữ quốc ngữ, dầu ở ban tiểu học, trung học cũng vậy, các nhà giáo trong khi dạy làm quốc văn cũng cần dạy cho học sanh viết quốc ngữ cho đúng. Chữ có viết đúng thì dùng làm

văn mới không lạc nghĩa, mới khỏi đề làm cho người đọc. Vậy mong rằng các nhà giáo từ nay nên lưu tâm về sự dạy bằng chữ quốc ngữ.” (Phạm Minh Thường - *Một điều trông cậy ở các nhà giáo*, PNTV số 62, tr.6).

Báo PNTV số 62 cũng nêu ý kiến: Muốn viết đúng thì phải đọc đúng. “Viết mà viết sai, hoặc giả có khi người xem còn có thể hiểu được, đọc mà cũng đọc sai, thì người nghe còn hiểu làm sao?” (Phạm Minh Thường - *Một điều trông cậy ở các nhà giáo*, PNTV số 62, tr.6).

Cũng để giúp cho việc viết đúng chữ quốc ngữ, báo PNTV quan tâm tới việc tu bổ tiếng Việt. Trên số 69, Phan Khôi có bài “Theo thuyết chánh danh soát lại mấy cái danh từ người mình thường dùng”, chỉ ra nguyên tắc của việc đặt danh từ và cái hại của việc dùng danh từ không chính đáng. Ông thấy người Việt lúc bấy giờ dùng danh từ sai rất nhiều. Ví dụ: “...như đáng kêu *chiếu bóng* mà kêu *hát bóng*, đáng kêu *chụp bóng* mà kêu *chụp hình*.” (Phan Khôi, PNTV số 69, tr.11).

Về nguyên tắc của việc đặt danh từ, Phan Khôi viết: “Mỗi một sự vật tại làm sao mà có tên? Có tên là để cho nó khỏi lộn với sự vật khác. Mà sự vật này khỏi lộn với sự vật kia, ấy là nhờ mỗi một sự vật đều có cái đặc tánh của nó; cho nên muốn đặt tên cho sự vật nào, cũng phải làm sao cho cái đặc tánh của nó nẩy ra trong cái tên” (Phan Khôi - *Theo thuyết chánh danh soát lại mấy cái danh từ*

người mình thường dùng, PNTV số 69, tr.11).

Còn cái hại của việc dùng danh từ không chính đáng: “Danh chẳng chánh thì lời nói chẳng thuận; lời nói chẳng thuận thì việc làm chẳng nên; việc làm chẳng nên thì lễ nhạc chẳng đầy; lễ nhạc chẳng đầy thì hình phạt chẳng nhằm; hình phạt chẳng nhằm thì dân không chỗ đặt tay chun.” (Phan Khôi - *Theo thuyết chánh danh soát lại mấy cái danh từ người mình thường dùng*, PNTV số 69, tr.12).

Phan Khôi dẫn chứng:

“Người Nam Kỳ mình từ trước tới giờ hay xưng cái cơ quan đại biểu cho nước Pháp ở đây là *Tân trào*. Cái danh từ này cũng là không chánh đáng.

Trào nghĩa là *trào đĩnh*, duy nước Pháp có vua thì mới xưng là *trào* được. Nước Pháp là nước dân chủ, mà xưng *trào*, thế là danh bất chánh.

Ừ, mà dầu cho nước Pháp là nước quân chủ, có vua đi nữa, cái *trào đĩnh* của hoàng đế nước Pháp cũng chỉ ở tại bên Paris mà thôi; còn miếng thuộc địa bên này, sai một vài ông đại thần qua cai trị, có đời cả *trào đĩnh* qua đây đâu mà ta gọi là *trào* được?...

Hai chữ *Tân trào* chẳng biết bày đầu ra là ai. Chỉ biết rằng người bày ra đó có cái quan niệm không chon xác (exact)...

Ban đầu do một người vì cái quan niệm không chon xác mà bày ra hai chữ *Tân trào*, lần lần hai chữ ấy lan khắp kẻ chợ nhà quê, thấm vào trong óc mọi

người, làm cho cái quan niệm của mọi người cũng không chon xác. Sự hại bởi đó mà ra, mà cái hại ngấm ngấm khó thấy.

Mọi người đã nhận trong trí mình rằng nước Pháp là một *trào đĩnh*, thì cũng nhận luôn rằng cái chánh thể nước Pháp chẳng khác nào cái chánh thể chuyên chế của triều đĩnh Annam ngày xưa.” (Phan Khôi - *Theo thuyết chánh danh soát lại mấy cái danh từ người mình thường dùng*, PNTV số 69, tr.12-13).

Liên tiếp trên các số 72, 73, 76, 77 báo PNTV, Phan Khôi trình bày những nguyên tắc về cách đặt các quán từ: *những, các, mấy, cái, một, mỗi, mọi* (số 72). Đối với những từ ấy, Phan Khôi viết:

“..., một điều tôi rất lấy làm lạ, là sao trong khi nói thì thấy mình nói gì cũng xuôi, mà trong khi viết thì thấy viết gì cũng khó. Trong những cái khó, có một cái là nhiều chữ giống nhau, muốn dùng chữ nào cũng được hết, thì mình nên dùng chữ nào?

Sau tôi mới biết ra rằng những chữ mình nói là giống nhau ấy, thật không phải giống nhau như hết đâu. Hễ chữ đã khác thì nghĩa cũng phải khác,...” (Phan Khôi - *Phép làm văn - Cách đặt các quán từ*, PNTV số 72, tr.14).

Phan Khôi cũng trình bày cách đặt đợi (đại) danh từ (số 73), cách đặt động từ, động từ kép, sự bớt chủ ngữ trên động từ (số 76); trên số 77, Phan Khôi đề cập tới việc “dùng lời quả quyết và lời hồ nghi”.

Bấy giờ sách quốc ngữ cũng có nhiều, nhưng các nhà văn, phần lớn lại thiên về ái tình, nên giọng văn khi lãng lơ, khi sầu thảm. Còn chữ viết, câu văn thì sai chính tả, sai văn phạm không biết đâu mà kể. Nghĩa là, những sách ấy không giúp ích gì được cho nước, cho dân, cho nền quốc ngữ đang cần vun trồng, bồi đắp. Báo PNTV kêu gọi: “Nay xét rõ ra nước ta đang cần những quyển sách nói về xã hội, có ảnh hưởng cho phong hóa; những quyển có giọng văn mạnh bạo cứng cáp, có ảnh hưởng cho tinh thần và nuôi mạnh được cho quốc hồn quốc túy, mà cần hơn nữa là những sách về khoa học, để làm cái thang tiến bộ cho nước nhà.” (Huy Hạo - *Đọc bài ông Phan Văn Trường mà cảm tưởng về... vấn đề quốc văn*, PNTV số 80, tr.5).

Trước hiện tượng có nhiều người coi thường chữ quốc ngữ, cho rằng đó là thứ chữ học rất mau biết, chỉ cần một thời gian ngắn là có thể thông. Do vậy, chỉ cần học sơ sài, viết thì viết bừa, viết ẩu, cho là miễn hiểu được thì thôi. Báo PNTV số 81 có lời nhắc nhở: “Xin ai chớ khinh thường chữ quốc ngữ nữa. Người học chữ quốc ngữ cũng nên phải dụng tâm như các môn học khác. Khi viết, nên phải viết cho đúng, khi đọc sách quốc ngữ, nên tế nhị lấy những danh từ thường dùng và phân biệt cho rõ ràng những nghĩa tương tự của nó. Đặng thế, thời ta chỉ học bằng chữ nước nhà cũng có thể mở mang trí thức; chỉ đọc những sách quốc ngữ cũng có thể thâm góp được cái tinh vi của nền văn hóa cổ kim. *Nước*

Nam ta sau này hay dở đều ở chữ quốc ngữ. Nếu quả vậy thời phàm là người trong nước Nam, ai nấy đều có một phần trách nhiệm đối với chữ quốc ngữ cả.” (Phạm Minh Thường - *Cái quan niệm sai lầm của quốc dân ta đối với sự học và sự viết chữ quốc ngữ*, PNTV số 81, tr.6).

Nhận thấy ở các nước văn minh, không chỉ có Hàn lâm viện mà còn xây dựng được những môn học như philologie, phonétique, néogrammarriens, sémantique, syntaxe, logique... nhằm định quy tắc cho chữ viết, sự viết. Trong khi ở Việt Nam, chữ đã nghèo mà nhiều người còn thờ ơ. Báo PNTV đã đưa ý kiến: “Chữ nước ta nghèo mà nhiều người còn hồ hững, học thì câu thả, viết lại viết liều, cho là thế nào cũng được, miễn hiểu thì thôi! Nếu ba phần tư người trong nước đến như thế, thời còn mong chi xây dựng được một nền văn chương phong phú, đủ chữ để diễn dịch được các sách cổ kim và tô điểm cho tinh thần tổ quốc.” (Phạm Minh Thường - *Cái quan niệm sai lầm của quốc dân ta đối với sự học và sự viết chữ quốc ngữ*, PNTV số 81, tr.6).

Từ số 89, báo PNTV mở thêm mục “Vai ngữ sử trên đàn văn”, mục đích là sửa lại những chữ mà người ta dùng sai: “Bắt đầu từ đây, bản báo mở ra mục này, một vài số lại có một bài, để củ hạch những chữ bị dùng sai.” (*Vai ngữ sử trên đàn văn*, PNTV số 89, tr.13).

Ví dụ:

“Trong một bài thời sự của báo kia, kĩ thuật một bữa tiệc tiền hành viên quan nọ, từ nơi này dời đi nơi khác, mà có câu:

Các bạn thấy đều bắt tay cầu chúc một lần nữa để tỏ tình luyến ái trong lúc biệt li.

Chữ *luyến ái* ấy dùng sai. Theo thói quen trong chữ Hán, *luyến ái* chỉ để dùng nói về sự trai gái hay vợ chồng yêu nhau mà thôi, chớ không hề đem dùng tràn ra để chỉ sự yêu nhau của đàn ông với đàn ông bao giờ.

Vậy thì trong câu trên đây, chữ *luyến ái*, nên dời làm *quyến luyến*. *Tỏ tình quyến luyến trong lúc biệt li*, chỉ nghĩa là trong lúc biệt li mà bận bịu không rời nhau vậy.” (*Vai ngụy sử trên đàn văn*, PNTV số 89, tr.13).

Báo PNTV docks lòng với tiếng Việt và chữ quốc ngữ. Trên số 101, ngày 24-9-1931, đã có bài phản bác mạnh mẽ cái tư tưởng “Tiếng Annam là Patois” (“Patois” có nghĩa là thổ ngữ của một vùng nào đó, và chỉ dùng cho vùng đó mà thôi. Theo PNTV, người có tư tưởng cho rằng tiếng Annam là thổ ngữ, tức đồng hóa với việc cha sinh mẹ đẻ ra ai cũng tự nhiên biết nói, biết viết, không cần phải học). Đó là câu nói của ông Hồ Duy Kiên, Nghị viên quản hạt, trong cuộc họp “Về vấn đề sơ học ở xứ ta nên lấy Pháp văn hay là quốc ngữ làm gốc”. Báo PNTV kêu gọi: “Ấy là một cái tư tưởng quái gở, sợ nó tràn lan ra, cho nên chúng tôi tưởng nó mới ló mòi, là phải đánh cho tiêu đi mới đặng. Chắc những người Việt Nam nào có kiến thức, thật biết thương

nước thương nòi; chắc dư luận báo giới, cũng đồng tình cộng phản với chúng tôi trong việc này.” (*Đánh cái tư tưởng quái gở - Tiếng Annam là Patois?* PNTV số 101, tr.1).

Trước hiện tượng nhiều kẻ xu nịnh thực dân chủ trương lấy tiếng Pháp làm ngôn ngữ chính dạy trong nhà trường, chê chữ quốc ngữ không thể dùng trong giáo dục, mục “ý kiến của đàn anh” lên tiếng ngay: “Tôi tin rằng việc ấy không có bao giờ thiệt hành, và hết thấy các dân tộc trên thế giới xưa nay, không bao giờ xảy ra cái hiện tượng như vậy được. Cái hiện tượng thay văn đổi tiếng ấy, càng không có thể xảy ra ở trong dân tộc ta, là cái dân tộc chịu văn hóa của Trung quốc biết mấy ngàn năm, thế mà học chữ Tàu, cũng đọc theo giọng mình, chớ không chịu phục tùng ngôn ngữ của người ta.” (*Ý kiến của đàn anh - Ông Phan Văn Trường đối với quốc văn*, PNTV số 63, tr.11).

Quan điểm của báo PNTV là ở bậc sơ học, tiểu học phải dạy bằng tiếng mẹ đẻ. Thậm chí sau này khi tiếng ta được bồi đắp phong phú hơn, thì có thể dùng nó để dạy ở bậc trung học, đại học: “Bởi vậy chúng tôi rất đồng ý kiến với những người muốn lấy tiếng Annam làm gốc cho nền tiểu học. Chúng tôi lại còn có cái cao vọng hơn nữa, là một ngày kia có thể lợi dụng ngay quốc ngữ để truyền bá trung học, đại học cũng được, miễn là chúng ta ngày nay biết sửa sang bồi đắp cho tiếng nói và quốc văn của ta, thì tất nhiên là có cái ngày không bao giờ xa, nó

phải có cái địa vị xứng đáng, công dụng lớn lao của nó.” (*Theo ý chúng tôi dạy tiếng nước nhà là phải*, PNTV số 111, tr.2).

Đó chính là tinh thần độc lập, tự chủ vậy. Nhưng lấy tiếng mẹ đẻ làm gốc cho nền sơ học, tiểu học, thời phải soạn sách giáo khoa đúng đắn: “Bằng không, bây giờ cứ hô dạy tiếng Annam, nhưng không có sách dạy đúng đắn, thì dạy bằng cái gì?” (*Theo ý chúng tôi dạy tiếng nước nhà là phải*, PNTV số 111, tr.2).

Một trong những điều kiện để dân tộc phát triển là phải xây dựng ngôn ngữ, văn tự. Tình hình ở Việt Nam bây giờ, người ta nói sai, viết sai còn nhiều. Do vậy, vấn đề chấn chỉnh tiếng ta rất quan trọng. Báo PNTV số 37 kêu gọi toàn quốc đại hội nghị (Congress National) bàn việc thống nhất tiếng Việt Nam: “Ta chiêu tập hết thầy các nhà làm báo, các nhà làm sách, các nhà giáo dục, các nhà cựu học, các nhà tân học lại, rồi cùng nhau suy xét, bàn tính, cân nhắc, thêm bớt, sửa sang lại tiếng Annam. Tiếng nào dùng đúng? Tiếng nào dùng trật? Chữ nào viết có g hay là tr, ch? Chữ nào viết không g hay là s, x? Tiếng nào nên phổ thông ở xứ này qua xứ kia? Chữ nào nên đem từ chỗ đủ qua chỗ thiếu? Nói tóm lại đồ chung cả tiếng Nam Bắc lại, mà lựa chọn trao đổi thể nào, cho thành một thứ tiếng nói phổ thông, một nền văn minh nhứt định vậy? (*Vấn đề thống nhứt tiếng Việt Nam*, PNTV số 37, tr.6).

Khi Hội Khai trí Tiến Đức Hà Nội biên soạn bộ Việt Nam tự điển, dù chỉ

mới in cáo bản, báo PNTV đã tham gia giới thiệu và phê bình một cách nhiệt tình.

Cũng để rèn văn quốc ngữ, liên tục trên các số 178, 179, 180, báo PNTV kêu gọi những người trẻ nên tập viết văn: “Ở nước Annam, làm dân Annam, giao thiệp với người Annam nhiều hơn với người nước nào hết, thế mà nói tiếng Annam ngập ngừng, viết văn quốc ngữ sống sượng, có phải là bất tiện lắm không?” (Hàm Tiểu - *Nên tập viết văn*, PNTV số 178, tr.31).

Báo PNTV khuyến khích những người trẻ viết bài, rèn luyện văn quốc ngữ bằng cách hứa hẹn sẽ sửa bài hộ và cho đăng báo:

“Các bạn hãy viết bài gửi đến cho chúng tôi, muốn viết về chuyện gì tùy ý mình muốn, song phải nhớ viết làm hai bản, một bản gửi đến nhà báo PNTV, một bản cất để dành. Khi tiếp được bài của các bạn, chúng tôi sẽ sửa giùm một cách kĩ lưỡng rồi đăng vào Phần Nhi Đồng này. Bây giờ các bạn mới lấy cái bản của các bạn để dành, đem ra so sánh với cái bài đăng trên báo, dò coi chúng tôi sửa đổi câu nào, chữ nào; sửa đổi như vậy mà có đúng hay không để bắt chước.

Làm cách này cũng như các bạn tập làm Rédaction ở trường.

Chúng tôi xin nói trước để các bạn biết rằng bài nào của các bạn gửi tới, chúng tôi cũng sửa và đăng; song trước, sau, sớm, muộn, là do theo thứ tự khi tiếp được bài, các bạn nên nhớ giùm điều ấy.”

(Hàm Tiêu - *Nên tập viết văn*, PNTV số 180, tr.32).

3. Kết luận

Như vậy, bên cạnh sự đấu tranh tích cực cho nữ quyền, những hoạt động xã hội sôi nổi, báo PNTV còn ra sức cổ động cho việc học, sử dụng tiếng Việt và chữ quốc ngữ. Bây giờ, trên báo PNTV, tiếng Việt và chữ quốc ngữ được sử dụng gần như hoàn thiện, mặc dù còn ảnh hưởng phần nào tiếng Pháp như việc đề ngày tháng trên trang báo¹ và ảnh hưởng một chút chữ Hán². Phương ngữ Nam Bộ chiếm ưu thế. Các thể loại báo chí nở rộ: *tin tức, xã luận, thời sự,*

câu chuyện báo chí, phóng sự, tiểu phẩm, thư tín chính luận, bút chiến, nghệ thuật (tranh biếm họa), tường thuật, quảng cáo, ngoài ra còn có tiểu thuyết, truyện ngắn và thơ; những mục gia chánh, nhi đồng.

PNTV là tờ báo nhận được rất nhiều cảm tình của độc giả khắp ba miền Nam, Trung, Bắc: “Tờ PNTV, một tuần báo phụ nữ nhưng đã phản ánh được một thời đại quan trọng của lịch sử nước nhà. PNTV là một chứng nhân trung thực trong suốt những năm có nhiều biến cố.” (Thiếu Sơn – Dẫn theo Thiện Mộc Lan [2, tr.311]).

¹ Ví dụ: PNTV, N^o 51, 8 Mai 1930; PNTV, N^o 52, 15 Mai 1930; PNTV, N^o 57, 19 Juin 1930...

² Ví dụ: “Khảo về việc nữ tử giáo dục của nước Nhật Bản” (PNTV số 1, tr.13), thay vì nói “Khảo về việc giáo dục phụ nữ của nước Nhật Bản” – hoặc như: “Cái vấn đề Nữ lưu giáo dục” (PNTV số 7, tr.5), thay vì nói “Cái vấn đề giáo dục phụ nữ”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Việt Chương (1974), *Lược sử báo chí Việt Nam*, Nxb Nam Sơn.
2. Thiện Mộc Lan (2010), *Phụ nữ tân văn – Phần sơn tô điểm sơn hà*, Nxb Văn hóa Sài Gòn.
3. *Phụ nữ tân văn*, từ số 1 đến số 180.
4. Bùi Đức Tịnh (2002), *Những bước đầu của báo chí, tiểu thuyết, thơ mới*, Nxb TPHCM.
5. Huỳnh Văn Tông (200), *Báo chí Việt Nam, từ khởi thủy đến 1945*, Nxb TPHCM.
6. Nguyễn Văn Trung (1975), *Chữ, văn quốc ngữ thời kì đầu Pháp thuộc*, Nxb Nam Sơn.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 30-10-2012; ngày phân biện đánh giá: 22-11-2012; ngày chấp nhận đăng: 11-3-2013)